

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 319/2020/HSPT
Ngày: 24/11/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Dung;

Bà Lê Thị Thủy.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa -
Bà Lê Thị Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 230/2020/HSPT ngày 01/10/2020, đối với bị cáo Lê Văn Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 100/2020/HSST ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn:

- Bị cáo kháng cáo: Lê Văn Đ, sinh năm 1951 tại xã Tĩnh Hải, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Trung Sơn, phường Tĩnh Hải, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T và bà: Hoàng Thị K (đều đã chết); vợ là: Lê Thị T và có 04 con (con lớn nhất sinh năm 1971, con nhỏ nhất sinh năm 1978); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Sau khi học hết lớp 7/10 ở nhà làm ruộng và tham gia công tác tại thôn, xã, đến tháng 12/2011 nghỉ công tác; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Người bị hại không kháng cáo: Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn A - Giám đốc BHXH tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hùng C - Giám đốc BHXH thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Trung B, 1955 (vắng mặt);

Trú tại: Thôn Trung Sơn, phường Tĩnh Hải, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

+ Ông Lê Năng H, 1957 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Thắng Hải, phường Tĩnh Hải, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 12/2000, Lê Văn Đ giữ chức vụ Chủ tịch Mặt trận tổ quốc xã Tĩnh Hải, huyện TG (nay là phường Tĩnh Hải, thị xã Nghi Sơn), đến tháng 12/2011 thì nghỉ công tác.

Trong thời gian giữ chức vụ Chủ tịch Mặt trận tổ quốc xã Tĩnh Hải, Đ có đóng bảo hiểm xã hội thường xuyên nhưng chưa đủ thời gian công tác để được hưởng lương hưu hàng tháng. Đến năm 2012, vì muốn được hưởng lương hưu hàng tháng sau khi nghỉ công tác và biết ông Vũ Hồng Q, sinh năm 1950, trú tại thôn Hồ Thịnh, xã Tân Dân, huyện TG (nay là phường Tân Dân, thị xã Nghi Sơn) có khả năng giúp Đ làm hồ sơ để được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội (ông Q đã chết năm 2017), đồng thời biết ông Vũ Văn G, trú tại thôn Liên Vinh, xã Tĩnh Hải là Chủ tịch hội nông dân xã Tĩnh Hải, huyện TG (ông Q và ông G đều tham gia hợp hộ Vũ) nên Đ đã nhờ ông G dẫn đến nhà ông Q. Khi đến nhà ông Q, ông G đi ra ngoài, Đ đã nhờ ông Q giúp đỡ mình để được hưởng lương hưu hàng tháng thì ông Q nói sẽ làm cho Đ 01 Quyết định phục viên giả và 01 Lý lịch đảng viên giả vì Đ không tham gia quân đội, ghi thời gian công tác tại Sư đoàn 968 ở Hà Tĩnh là 10 năm 8 tháng để cộng vào thời gian công tác tại xã Tĩnh Hải để được hưởng chế độ hưu trí, với chi phí là 20.000.000đ thì Đ đồng ý.

Đến ngày 09/4/2012, Đ nhận từ ông Q các tài liệu gồm: Quyết định số 177/QĐ mang tên Lê Văn Đ đề ngày 25/12/1986 có chữ ký của Thượng tá Nguyễn Riêng - Sư đoàn trưởng Sư đoàn 968, có đóng dấu màu đỏ của Sư đoàn 968 và 01 Sơ yếu lý lịch đảng viên mang tên Lê Văn Đ, có dấu màu đen của Đảng ủy Sư đoàn 968 và đóng dấu xác nhận màu đỏ của Đảng ủy xã Tĩnh Hải, huyện TG.

Sau khi nhận các tài liệu từ ông Q, Đ đến UBND xã Tĩnh Hải, huyện TG để nộp hồ sơ đề nghị xét hưởng chế độ hưu trí kèm theo đơn đề nghị nối thời gian tham gia bộ đội vào thời gian công tác có đóng BHXH. Tại thời điểm đó, người tiếp nhận hồ sơ của Đ là ông Lê Năng H, cán bộ Văn phòng UBND xã Tĩnh Hải, ông H đã tham mưu cho ông Nguyễn Trung B, Chủ tịch UBND xã Tĩnh Hải ký Tờ trình số 127/TTr-UBND ngày 13/8/2012 về việc đề nghị cộng nối thời gian tham gia Quân đội vào thời gian công tác có đóng BHXH.

Sau khi ông B ký Tờ trình nêu trên, ông H đã gửi hồ sơ của Đ đến Phòng Nội vụ huyện TG. Đến ngày 24/10/2012, Chủ tịch UBND huyện TG có Công văn số 506/UBND-NV gửi Bảo hiểm xã hội tỉnh về việc nối thời gian đi bộ đội vào thời gian công tác có đóng BHXH cho Lê Văn Đ. Tại công văn này, Chủ tịch UBND huyện

TG căn cứ vào hồ sơ Đ cung cấp và Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 30/8/2012 của UBND xã Tĩnh Hải đề trình Bảo hiểm xã hội tỉnh cộng nối thời gian đi bộ đội vào thời gian công tác có đóng BHXH cho Đ.

Ngày 24/10/2013, Bảo hiểm xã hội huyện TG (nay là Bảo hiểm xã hội thị xã Nghi Sơn) có Phiếu đề xuất giải quyết nghiệp vụ gửi BHXH tỉnh Thanh Hóa đề nghị cộng thời gian công tác trong Quân đội để tính hưởng BHXH từ tháng 5/1976 đến tháng 12/1986.

Đến ngày 18/7/2014, Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hóa ban hành Quyết định số 1684/QĐ-BHXH về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng cho Đ kể từ ngày 01/8/2014.

Tại Bản kết luận giám định số 2413/PC09 ngày 31/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa:

- Hình dấu tròn, màu đỏ dưới mục “Sư đoàn trưởng Sư đoàn 968” trên tài liệu cần giám định (kí hiệu A1) là giả, được làm bằng phương pháp in phun màu;

- Chữ ký đứng tên “Thượng tá Nguyễn Riêng” trên tài liệu cần giám định (kí hiệu A1): Phòng Kỹ thuật hình sự không tiến hành giám định do không có mẫu so sánh;

- Chữ ký đứng tên “Nguyễn Minh Tân” trên mẫu cần giám định (kí hiệu A2) so với chữ ký của Nguyễn Minh Tân trên các mẫu so sánh (kí hiệu M1 và M2) không phải do cùng một người ký;

- Hình dấu tròn, màu đỏ, nội dung: “*ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *ĐẢNG BỘ H.TG T.THANH HÓA” trên mẫu cần giám định (kí hiệu A2) so với hình dấu tròn màu đỏ có cùng nội dung trên mẫu so sánh (kí hiệu M3) không phải cùng một con dấu đóng ra, được làm bằng phương pháp in lưới;

- Hình dấu chức danh: “TM.BAN THƯỜNG VỤ PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRƯC”; hình dấu tên: “Nguyễn Minh Tân” trên mẫu cần giám định (kí hiệu A2) được làm bằng phương pháp in lưới.

Ngày 29/11/2019, Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hóa có Văn bản trả lời số 1514/BHXH-CĐBHXH với nội dung: Bảo hiểm xã hội tỉnh đã kiểm tra, xác định tổng số tiền Lê Văn Đ đã gây thiệt hại từ việc sử dụng giấy tờ giả để hưởng lương hưu hàng tháng và chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế là 133.387.311đ, trong đó:

- + Số tiền hưởng sai chế độ hưu trí là: 127.643.360đ;

- + Số tiền cơ quan Bảo hiểm xã hội đã đóng bảo hiểm y tế cho ông Đ từ tháng 8/2014 đến hết tháng 7/2019 là 5.743.951đ, trong thời gian trên ông Đ không phát sinh chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Đối với tờ Trình số 150/TTr-UBND ngày 30/8/2012 của UBND xã Tĩnh Hải, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Quá trình điều tra, Lê Văn Đ đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ Cơ quan CSĐT đã thu thập được. Ngoài ra, bị cáo đã tự nguyện khắc phục nộp lại toàn bộ số tiền là 133.387.311đ cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hóa.

Đối với hành vi của ông Lê Năng H và ông Nguyễn Trung B, Cơ quan CSĐT Công an huyện TG không thu giữ được Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 30/8/2012 của UBND xã Tĩnh Hải nên không xác định được ai là người tham mưu, ai là người ký Tờ trình trên nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi của Vũ Văn G, Đ có nhờ ông G dẫn đến nhà ông Q, nhưng không biết mục đích Đ gặp ông Q để làm gì. Mặt khác, ông Vũ Hồng Q đã chết nên không có đủ căn cứ để xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 100/2020/HSST ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn đã Quyết định:

Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 267; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố: Lê Văn Đ phạm tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt: Lê Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm công nhận bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ dân sự; án phí và giành quyền kháng cáo.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, bị cáo Lê Văn Đ có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung:

Án sơ thẩm xử bị cáo 15 tháng tù và buộc cách ly xã hội là quá nghiêm khắc, vì sau khi phạm tội bị cáo ăn năn hối cải, đã khắc phục toàn bộ hậu quả; bị cáo là lao động chính, tuổi đã cao, vợ bị tai biến khớp nằm một chỗ; gia đình bị cáo đang trực tiếp thờ cúng anh trai là Liệt sỹ. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên VKSND tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Văn Đ, giữ nguyên 15 tháng tù về tội “Làm giả giấy con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho Chính quyền địa phương quản lý, giám sát theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Văn Đ nộp đơn kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, do đó vụ án được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo, thấy rằng:

[2.1] Khoảng tháng 12/2012, bị cáo Lê Văn Đ đã có hành vi sử dụng 01 Quyết định phục viên giả và 01 Lý lịch đảng viên giả, nhằm lừa dối Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hóa là đã đủ thời gian tham gia đóng bảo hiểm xã hội, mục đích để được hưởng lương hưu hàng tháng. Hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội với số tiền là 133.387.311đ, trong đó: số tiền được hưởng sai chế độ hưu trí là 127.643.360đ và tiền Cơ quan Bảo hiểm xã hội đóng Bảo hiểm y tế cho bị cáo là 5.743.95đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự hoạt động B thường của Cơ quan tổ chức trong lĩnh vực quản lý nhà nước về con dấu, tài liệu. Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018, do đó bị cáo bị truy tố, xét xử theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 267 của Bộ luật hình sự năm 1999 như bản án sơ thẩm đã xử là có căn cứ, đúng người, đúng tội (theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự 2015).

[2.2] Khi quyết định hình phạt, bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là: Quá trình điều tra, xét xử thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục nộp lại cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hóa toàn bộ số tiền được hưởng sai chính sách là 133.387.311đ; bản thân đang trực tiếp thờ cúng anh trai là Liệt sỹ Lê Văn Phò (điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999). Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 xử dưới khung với mức án 15 tháng tù, do đó không chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có các tình tiết mới như: Bị cáo được UBND phường Tĩnh Hải, thị xã Nghi Sơn xác nhận tháng 5/2020 có thành tích đưa người bị nạn giao thông đến Trạm y tế xã sơ cứu; ngày 08/9/2020 bị cáo có đơn trình bày được UBND phường Tĩnh Hải xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị bệnh khớp tai biến; ngày 09/9/2020, Cơ quan BHXH thị xã Nghi Sơn có Văn bản đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét: Khi bị phát hiện hành vi sử dụng hồ sơ giấy tờ giả để đủ điều kiện hưởng lương hưu hàng tháng, bị

cáo đã khai báo trung thực và chủ động làm đơn đề nghị BHXH huyện TG (nay là BHXH thị xã Nghi Sơn) cắt chế độ hưu trí, đồng thời đã khắc phục nộp đầy đủ số tiền 133.387.311đ, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Trên đây là các tình tiết theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (tương ứng là khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015).

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ; sau khi phạm tội ăn năn, tích cực sửa chữa; bản thân tuổi đã cao, có bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính đợt cấp và tăng huyết áp (có Bệnh án của Bệnh viện đa khoa khu vực Nghi Sơn); ngoài ra bị cáo còn phải chăm sóc vợ bị tai biến khớp đi lại khó khăn; hiện tại bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, do đó Tòa án cấp phúc thẩm có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên, giữ nguyên mức phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao cho Chính quyền địa phương quản lý giáo dục, như vậy cũng đủ để bị cáo tự cải tạo, đồng thời có điều kiện chăm sóc gia đình và thờ cúng Liệt sỹ mà không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[3] Về án phí: Bị cáo được Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt nên không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm; về án phí hình sự sơ thẩm ngày 09/9/2020 bị cáo đã tự nguyện nộp đủ nên được công nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 2 Điều 267; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”. Thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường Tĩnh Hải, thị xã Nghi Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Công nhận bị cáo đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ theo Biên lai thu số AA/2016/0000836 ngày 09/0/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Phòng TCTTr&TĐKT;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- TAND thị xã Nghi Sơn;
- CA thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Bị cáo; Bị hại; Lquan;
- Lưu hồ sơ; VP; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chinh